

Mật Tạng Bộ 4 – No.1201 (Tr.20\_ Tr.22)

ĐỂ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYỂN HẠ\_

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện\_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG Phụng  
Chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

1\_ Vô Động Kim Cang Bảo Sơn Ấn

Kim Cang bền chắc, xoa (cài chéo nhau) bên trong

Đây gọi **Bảo Sơn Thân Mật Ấn**



Các thứ cúng dường và hộ thân  
Gia trì Bốn Minh, bung trên đỉnh

2\_ Vô Động Kim Cang Đầu Ấn

Thiền Độ (ngón cái phải) co vào chưởng (lòng bàn tay), nắm quyền

An để trên đỉnh gọi **Đầu Ấn**

Suy nghĩ toàn thân trước Thánh Giả

Tịnh tọa an Tâm mà quán chiếu

3\_ Vô Động Kim Cang Kế Ấn

Giới Phương (2 ngón vô danh) Đan Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên  
trong

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp cứng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ

Hai độ Thiền Trí (2 ngón cái) dính lưng nhau

Co vào Giới Phương (2 ngón vô danh) cài chéo trong

Cùng hai vô danh, mặt dính nhau

Đưa Ấn an trong *búi tóc trái* (tả kế)

Đấy tên **Vô Động Kim Cang Kế**

4\_ Vô Động Kim Cang Nhãn Ấn

Dựa theo **Kế Ấn** lúc trước, nghiêng lật bàn tay rũ xuống đến trước trán, liền  
gọi là **Vô Động Kim Cang Nhãn**

### 5\_ Vô Động Kim Cang Khẩu Ấn

Hai Độ Đàn Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên trong  
Giới Phương (2 ngón vô danh) cùng đè xoa trong, trên  
Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) hợp thẳng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ  
Thiền (ngón cái phải) vịn lưng Giới (ngón vô danh phải), Trí (ngón cái trái) vịn  
Phương (ngón vô danh trái)

Đấy tên **Thánh Giả Kim Cang Khẩu**



### 6\_ Vô Động Kim Cang Tâm Ấn

Giới Phương (2 ngón vô danh) Đàn Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên  
trong

Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) hợp dựng, co Tiến Lực (2 ngón trỏ)  
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm vịn vạch Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)

Đấy tên **Vô Động Kim Cang Tâm**

### 7\_ Vô Động Kim Cang Sư Tử Phấn Tấn Ấn

Dựa theo **Vô Động Kim Cang Giáp**

Chỉ sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ đầu ngón

Đứng lên chồm thân như cọp nhảy

Nhiều Đàn hành Đạo, Tịch Trừ Ma

**Sư Tử Tầm Thân Đại Phấn Tấn**

Đấy tên **Ngũ Cổ Kim Cang Ấn**

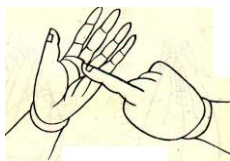
### 8\_ Vô Động Kim Cang Hỏa Ấn

Thiền (ngón cái phải) vịn lưng ba ngón, nắm Quyền

Duỗi riêng Tiến Độ (ngón trỏ phải) chỉ Định Chưởng (lòng bàn tay trái)

Mở rộng năm ngón như lửa cháy

Đấy tên **Vô Động Kim Cang Hỏa**

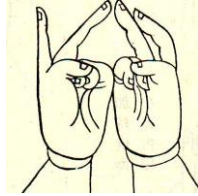


### 9\_ Vô Động Kim Cang Pháp Loa Ấn

Hai tay đều như **Vô Động Kiếm**

Ràng móc trong chưởng, dạng như vòng

Dựng hợp Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) trụ đầu ngón  
 Tiến (ngón trỏ phải) phụ đỉnh lưng Nhân (ngón giữa phải)  
 Lực Độ (ngón trỏ trái), lưng Nguyện (ngón giữa trái) cũng như thế  
 Đấy tên **Vô Động Pháp Loa Ấn**



### 10\_ Vô Động Kim Cang Sách Ấn

Thiền (ngón cái phải) vịn lưng ba ngón, nắm Quyển  
 Duỗi thẳng Tiến Độ (ngón trỏ phải), Quán Vũ (? Chỉ Vũ: tay trái) nắm  
 Lực Độ (ngón trỏ trái) co vịn Trí (ngón cái trái) như vòng  
 Đấy tên **Vô Động Kim Cang Sách**



**Minh** là:

“**Năng ma tam mạn đá phạ nhật-ra noãn. A, ba xá, bán xà na, hồng phán tra**”

矧休屹互阢牒忝冊晒扒曉兵聖矧獨備誑

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM\_ A PÀ'SA BHAMJANA HÙM PHAT

### \_ Vô Động Kim Cang Ấn Minh

Hay thành tựu hết thủy sự nghiệp

**Minh** là:

“**Úm, a giả la, ca nũa, bột đà chế tra ca, hồng hồng, khư hê khư hê, y năng  
 ngư-lị, hê ma hàm hạ lợi vĩ sa, sách bát-đa, ác hột-lị ha, hồng phán tra, a lị-da  
 giả la, a nghiệt xa, khấn chí la dạ tứ, y năng ca lị la-da cú lỗ da ma, sa-phạ ha**”

矧休屹互阢牒忝冊渴晒弋匡乙汔漉涑中埤皓獨獨几扛几扛尊句銚扛  
 施扣挽合唾屹揖晒委神獨備誑妙菹弋匡晒丫欸寤才挽儂帆尊句乙新乃冰  
 仲互瀾扣

\* ) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM\_ OM\_ ACALA KANḌA BUDHA  
 CEṬAKA HÙM HÙM\_ KHAHI KHAHI\_ IDAM GRHI MAM\_ HÀRA-VIṢA  
 SAPTA-AGREHA HÙM PHAT\_ ÀRYA ACALA AGACCHA KIMCIRAYASI \_  
 IDAM KÀRYAM KURU YÀMA\_ SVÀHÀ

Người hành Trì Minh mỗi khi ăn thường lấy ra một phần thức ăn dư mà cúng dường tượng Bốn Tôn, hoan hỷ ủng hộ chỗ mong cầu đều được không sai. Lại tụng **Vô Động Kim Cang Căn Bản Minh**

### 11\_ Vô Động Kim Cang Giải Giới Minh Ấn

Người hành Trì Minh niệm tụng xong, liền giải Hỏa Giới với Tường Giới đã kết lúc trước xong, dùng **Quán Đảnh Ấn** là dựng hai ngón út trụ đầu ngón. Nên tụng **Đăng Diễm Như Lai Giải Giới Minh**, dùng Ấn xoay theo bên trái tức thành **Giải Giới** là **Hỏa Viện Giới** lúc trước vậy.

**Đăng Diễm Như Lai Giải Giới Chân Ngôn** là:

“**Năng ma tát để-lị đà phạ noa nga đá năm. Úm, hột-lị**”

巧休 樽伏壘丫出脍駘猿

NAMAḤ STRIYA-DHVAN-GATÀNÀM\_ OM HRÌḤ

Tụng Mật Ngữ xong, lại dùng hương hoa như Pháp cúng dường, sám hối ba Nghiệp. Liền kết **Bộ Mẫu Ấn** hộ thân rồi mới có thể đứng dậy đi, chuyển tụng **Đại Thừa Phương Quảng Lý Thú**, tùy ý tu hành các việc thiện.

\_ Người hành Trì Minh mỗi khi ăn thời dùng **Sự Nghiệp Kim Cang Chân Ngôn** gia trì Chủng Tử trong thân của mình, gia thêm chữ **Tông** (圳: VAM). Lại tụng **Thập Lực Minh** tám biến mới ăn.

**Minh** là:

“**Năng ma tam mạn đá, tông**”

巧休 屹互阢圳

NAMAḤ SAMANTA VAM

\_ **Thập Lực Minh** là:

“**Năng mô tát phạ mẫu đà mạo địa tát dát-phạ năm. Úm, ma lan nại đế nhu, thác lật ninh, sa-phạ ha**”.

矧休 屹涸 蓑溪 悞囚屹班脍 渴 懃 吋 叨只 包冗 交印郤 颯扣

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM\_ OM VALAM DÀDE TEJO MÀLINI SVÀHÀ

Như vậy trước tiên thành tựu Bốn Tôn xong. Phần **Xúc Thực** còn dư, dùng **Thành Biện Chư Sự Tâm Minh** cúng dường cho người đáng được ăn, nên dùng **Bất Không Oai Nộ Tăng Gia Thánh Giả Bất Động Tôn Minh** tụng một biến. Người thọ nhận hoan hỷ, sẽ đi theo Hành Giả để hộ niệm. Mỗi ngày cúng dường như vậy không cho đứt đoạn, sẽ thường được Bốn Tôn hộ niệm, các Ma không thể làm hại.

Thí thực xong, như thường lễ sám, y theo pháp niệm tụng. Khi đến nửa đêm muốn ngủ nghỉ thời kết **Trang Nghiêm Ấn** lúc trước

### 12\_ Vô Động Kim Cang Quang Trang Nghiêm Ấn Minh

Tay Huê (tay phải) nghiêng chưởng, cong trên tim  
Định Chưởng (lòng bàn tay trái) quay lại hợp trên tim  
Gia trì **Bản Minh** an trên đánh  
Lại mở hai tay, xoa theo thân  
Hay trừ chướng nạn được thành tựu  
Dùng hộ thân nên gọi **Trang Nghiêm**  
**Quang Trang Nghiêm Minh** là:

“**Năng ma tát-đế-ly-dã đa-phạ nũa già đá nẫm, tát phạ đất tha nghiệt đa nẫm. Ma ha tam muội da, già đế già đế, tam mạn đế, tam ma nghiệt la-phạ, ma tha tát ra bà đa-ra lộ kế, đạt ma đà đỏa để đa tăng già đế, sa-phạ ha**”.

Làm Pháp trên xong, nên như Đức Phật **Nhiên Đăng** đời quá khứ, lễ bái Pháp.  
Kim Cang Hợp Chưởng duỗi dài hai cánh tay ở trên đánh, hướng mặt về phương Đông, khiến cho mặt chạm đất. Lại duỗi dài hai bàn chân để trái tim chạm đất.

Như vậy khi lễ bái, quán niệm hết thấy chư Phật Bồ Tát, *nguyện xin nhiếp thọ cho chúng con làm tối thượng thành tựu, thương xót con.*

Nói như vậy ba lần, tùy ý mà ngủ nghỉ, Tâm niệm **Minh Tướng** làm Tướng mau thành tựu.

## 7\_ Vô Động Kim Cang Sự Nghiệp Cầu Nguyện.

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (‘Sàkya-muṇi-buddha) bảo **Chấp Kim Cang Bồ Tát** (Vajra-dhàra-bodhisatva) rằng: “ Nay Ta vì người nói **Vô Lượng Thần Thông Lực Vô Động Kim Cang Pháp**, hay lợi ích thành tựu hay hết thấy sự nghiệp. Nếu người tu hành ăn rau, trồng trai hoặc trái cây ... tụng mãn một vạn biến, vào ngày 08 hoặc 15 của tháng, một ngày một đêm rộng làm cúng dường, ở trước Tượng lấy cây Khổ Luyện hòa với bơ (tô) rồi thiêu đốt. Một lần Chú thì một lần thiêu đốt, cho đủ 1008 biến

Làm Pháp này xong, sau đó hết thấy **sự pháp** đã làm, đều được thành tựu. Hành Giả nói ra lời khiến cột trời thì liền cột trời, với hỏi mọi việc... hay làm gãy đổ cây cối, làm rớt chim bay, hay khiến cho hết thấy sông suối khô cạn, cũng hay khiến cho người đấu tranh được thắng. Được điều này xong, cũng hay gom gió lại thành một luồng.

\_ Lại có Pháp. Vào đêm Nguyệt Thực, lấy phân bò chưa rớt xuống đất xoa tô **Mạn Đồ La** (Maṇḍala: Đàn Tràng), trên Đàn tán rải các thứ hương hoa, để Kinh **Đại Bát Nhã**. Trước tiên lấy một lạng bơ của con bò mẹ chỉ có một con thuần một màu, nấu trong chén bằng đồng, lấy cây Khư Đà La làm cây tăm xỉa răng (xỉ mộc) kèm khuấy bơ, **Minh** không hạn chế biến số, khiến cho mọi loại thành tựu.

\_ Lại trên đỉnh núi, nhịn ăn, tụng mãn mười vạn biến, liền được thấy hết thấy **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu)

\_ Lại dùng sữa làm **Hỏa Pháp**, tụng 1008 biến, đổ vào lửa thiêu đốt, ắt hay trừ tất bệnh dịch. Nếu cùng với mọi người luận nghị, thời khiến cho miệng của người kia bị câm, chẳng bàn luận được.

\_ Lại có Pháp. Lấy cỏ **Cú Lô** hòa với bơ, sữa, Mật gia trì rồi bỏ vô lửa thiêu đốt, tụng mười vạn biến, ắt hay trừ bệnh dịch lớn.

\_ Lại lấy hoa sen hòa với bơ, Mật, Lạc (váng sữa đặc) tụng **Minh**, bỏ vào trong lửa thiêu đốt, tụng Minh mười vạn biến thì **Liên Hoa Cát Tường Thiên** sẽ ban cho Hành Giả các nguyện.

\_ Lại có Pháp. Đi đến gần cửa sông biển, lội xuống nước đến ngực, tụng **Minh** ba mươi vạn biến, tức được **Vĩ Sa Da** (Viṣaya: cảnh giới)

\_ Lại tụng **Minh**, lấy hoa ném vào trong lửa thiêu đốt, tùy theo màu sắc của hoa sẽ được quần áo. Thiêu đốt cốc mễ (lúa gạo) sẽ được cốc mễ (lúa gạo).

\_ Lại lấy cây **Vĩ La Phạ**, tụng Minh, thiêu đốt mười vạn biến, liền được **La nhạ** (Ràja: vua chúa).

\_ Lại lấy cây **Tất Li Dương Ngung**, tụng Minh thiêu đốt, sẽ hay khiến cho mọi người yêu nhớ. Tụng Minh, thiêu đốt cây Bách, liền được vô lượng bực tùng (tôi tớ). Tụng Minh thiêu đốt Đại Mạch thì được làm **Đại Trưởng Giả**

\_ Tiếp đến, nói Pháp **Vẽ Tượng**. Vẽ Vô Động Tôn với thân mặc quần áo màu đất đỏ, búi tóc bên trái xỏa xuống, mắt nhìn nghiêng, tay cầm cây kiếm sợi dây, ngồi trên hoa sen báu, chau mày, mặt giận dữ làm dạng khủng bố ba đời.

Như vậy vẽ xong, ở bên trên dòng nước chảy, bờ sông biển... như Pháp an Tượng. Hành Giả tự thân cũng mặc áo màu đỏ, Tâm không có nhiễm dính, vắng lặng, đi xin ăn (khất thực) để sống. Ở trước Tượng, tụng 50 vạn biến xong rồi, liền ở trong ban đêm dùng cây Đam Bặc thiêu đốt trong lửa, một lần tụng Minh thì một lần ném vào lửa thiêu đốt, mãi một vạn biến liền thấy Vô Động Thánh Giả hiện thân ở trước mặt, được làm **Như Lai Sứ Giả** (Tathàgata-ceṭaka), được Tam Ma Địa, cùng với Bồ Tát đồng địa vị

\_ Lại có Pháp. Lấy tẩm vải trong rừng **Thi Đà** ('Sma'sàna), vẽ tượng Vô Động Kim Cang, dùng máu loãng của mình làm màu sắc, an trí mặt Tượng hướng về phương Tây. Hành Giả ngồi xoay mặt về hướng Đông niệm tụng. Mỗi Thời thì ba lần tắm rửa, mặc áo ẩm ướt, đối trước Tượng tụng **Minh** mãi mười vạn biến, rồi cho hết thầy Quỷ Thần ăn.

Lại vào đêm ngày 08 của kỳ Hắc Nguyệt, lấy **Ma Nô Sa** (thây người chết) rồi ngồi trên đó, tụng **Minh** một vạn biến xong, thì **Ma Nô Sa** liền cử động thân, Hành Giả không nên sợ hãi, miệng kẻ kia há lớn nhả ra hoa sen, tức mau cất lấy, hay khiến cho thân của Hành Giả như Đồng Tử 15 tuổi tóc xoắn tròn, đi khắp Trời Đất được làm **Đại Minh Vương**

Lại nơi trước Tượng, mỗi ngày hai Thời niệm tụng, tùy sức cúng dường, đốt Trâm Thủy hương, như vậy đủ sáu tháng thì tự thấy được **Vĩ Sa Gia Chủ** (Chủ của cảnh giới)

\_ Lại có Pháp. Lấy cờ phan, tụng **Minh** một ngàn biến, cầm ở trước mặt quân trận, ắt hay phá trận của người khác.

\_ Lại có Pháp. Muốn cấm quân binh nơi khác không được động dậy, ở trên cờ phan vẽ Vô Động Tôn với thân màu thịt vàng, bốn mặt, trên dưới đều lòi răng nanh, bốn cánh tay, làm tướng giận dữ đáng sợ, quanh thân rực lửa nóng, làm thế ăn nuốt quân lính của người khác. Người trì Pháp dùng cây cờ chỉ vào người kia, lại tướng Thánh Giả dùng sợi dây cột binh chúng ấy, thì binh lính ấy liền không thể cử động được.

**Tứ Diện Vô Động Kim Cang Minh** là:

“**Nặng ma tam mạn đá phạ nhật-ra noãn. Thủy-ma xá nang tất-thể ca bá ra lằng cật-li đá hộ đất phạ hạ, mỗ nễ nhĩ phạ lộ ra đà-phạ, nặng sắt tra-ra, ca ra ra na xả nặng bộ nhạ nga bả li phệ sắt trưng đăm, xá lợi ra để vinh nại ra nặng dã nặng ca hạ hộ mỗ cật-đá tra hạ tam giả đốt mỗ khứ vĩ cật-li. Đất lỗ bả mãng hạ tị sa nũa dã. Đất nễ-dã tha: Úm, vĩ cật-li đá, vĩ ca tra, vĩ ca la, ma hạ ra-lê đá vĩ sắt tha mỗ đất ra khế trú. Xỉ sắc tra hạ sa ra án đất ra mãng ra đà ra giả đốt mỗ mẩu khứ, nhập-phạ ra na tì lộ đà-phạ kế xa, hồng, phạ nhật-ra phạ nhật-lệ, nghiệt-ra, hồng phán tra, sa-phạ ha”.**

\_ Nếu muốn khiến người khác đánh nhau. Lấy lông chim bồ câu, lông chim cú vọ..... tụng **Minh** thiêu đốt, tức họ liền đấu tranh.

\_ Nếu muốn thiêu chết **Thiết Đô Lỗ** (‘Satrù: Oan Gia), lấy vỏ hạt gạo thiêu đốt. Ngay lúc thiêu đốt thời tướng Thánh Giả dùng sợi dây cột trời, ắt **Xả Đô Lỗ** (‘Satrù: Oan Gia) kia hướng về phương Nam bị khốn khổ thổ huyết, Tộc loại của nhóm ấy đều chẳng được tồn tại vậy.

\_ Lại có Pháp. Muốn khiến cho **Thiết Đô Lỗ** (oan gia) bị chết. Lấy đất, muối, sấp, lá **Khổ Luyện** hòa lại, giã quết làm bùn, tạo làm hình dạng kẻ kia, để trên đất rồi chặt đứt thì kẻ kia liền bị chết.

\_ Nếu tụng **Minh**, thiêu đốt lúa đậu, gạo sẽ khiến cho **Xả Đô Lỗ** kia bị nghèo túng

\_ Nếu muốn khiến cho **Đại Nhân** yêu thích. lấy muối làm hình dạng kẻ kia, chặt từng đoạn, tụng đủ bảy ngày thì kẻ kia liền yêu thích.

\_ Lại lấy hoa **Câu Tô Ma**, tụng **Minh**, thiêu đốt mười vạn biến sẽ được nữ **Dạ Xoa** đi đến, ở trong ba việc mong cầu đều được.

\_ Lại tụng **Minh**, thiêu đốt hoa **Mạn Đà La**, xưng tên người kia, tức khiến cho họ bị nhiễu loạn.

Tụng **Minh**, thiêu đốt muối liền được **Thiên Nữ** đi đến, tùy ý sai khiến.

Tụng **Minh**, thiêu đốt **An Tất** hương sẽ được **Xà La** (? La Xà: vua chúa) hoan hỷ

\_ Lại có Pháp **vẽ tượng**. Trước tiên vẽ tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vẽ tượng Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, vẽ Cháp Kim Cang Bồ Tát với khuôn mặt mỉm

cười, tay cầm chày Kim Cang. Ở bên dưới Chấn Kim Cang, vẽ Vô Động Thánh Giả với mọi thứ trang nghiêm. Liền ở trước Tượng ấy, tụng Minh 50 vạn biến, sau đó làm tất cả các việc đều thành tựu vừa ý.

Nếu muốn giảng phục binh nơi khác, liền kết **Vô Động Thánh Giả Nhãn Ấn**, tác tiếng giận dữ, xưng chữ **Hồng** (Hùm). Dùng Tâm tưởng, khiến cho Vong Lượng bất trí, thì binh ấy liền hàng phục.

Lấy tro của rừng Thi Đà, gia trì 7 biến rồi đem cho kẻ kia, liền được yêu thích.

\_ Lại có Pháp. Lấy Ngưu Hoàng gia trì 7 biến, chấm trên vầng trán của mình, thì hay khiến cho mọi người nhìn thấy đều yêu thích. **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayaka) không thể gây tổn hại, thành tựu lửa nóng sáng rực.

\_ Lại có Pháp. Ở trên thân của mình, an bày chữ Phạn của **Minh** thì chúng La Sát kia lui tan hơn ngoài 100 do tuần.

\_ Lại bị rắn độc cắn trái qua nửa năm chưa khỏi, tụng Minh tức khỏi bệnh.

\_ Lại ở trên bức vách, vẽ **Kiểm Khế**, lại vẽ con rắn **Cú Luật Ca** (Kulika) to lớn quấn trên cây kiếm, chung quanh cây kiếm có lửa rực cháy. Liền gia trì một ngàn biến, dùng chỉ vào bệnh nhân thì người bệnh liền bước xuống nói chuyện. Gia trì 108 biến thì người bệnh thường được Thánh Giả ủng hộ. Mỗi ngày gia trì vào thức ăn dư thừa, để ở nơi sạch sẽ, cúng dường Thánh Giả sẽ thường được như Nguyện.

\_ Hành Giả giận dữ kết Tâm Ấn, xưng chữ **Hồng** thì tất cả đám mây ác đều lui tan.

\_ Lại lấy cây gai làm cây kim, hòa với dầu **La Thị Ca**, tụng Minh thiêu đốt, ắt hay chặn đứng cơn mưa lớn, hay khiến cho Hành Giả thành kết Đại Giới, cũng thành tựu ngàn loại sự nghiệp.

\_ Lại nói Pháp vẽ tượng Vô Động Tôn Kim Cang. Thân mặc áo màu đất đỏ, lọn tóc bên trái xoắn xuống, mắt nhìn nghiêng, tướng đồng tử, tay cầm chày Kim Cang với cây gậy báu, mắt hơi đỏ, ngồi trên bàn đá, giận dữ, quanh thân rực lửa nóng. Ở trước Tượng, kết tất cả Ấn Khế yêu thích đều được thành tựu.

Y theo Pháp lúc trước, làm Pháp bay trên hư không, ẩn hình với các Pháp ưa thích thì tùy theo ý đều thành tựu. Giả sử không có Tượng vẽ, thì một mình ở nơi Nhàn Tĩnh, hoặc ngay trong chùa, hoặc trong hang núi, xa lìa chốn ồn ào...thời điều đã mong cầu, tất cả đều thành tựu.

Gia trì vào người bị bệnh sốt rét, tức kẻ ấy tự cột trí, bước xuống nói chuyện.

Gia trì vào cái gương cũng được hình tượng hiện ra, hỏi việc đều nói.

Chọn lấy Đồng Tử hoặc Đồng Nữ để trong Đạo Tràng, triệu Thần nhập vào, khiến xuống trong Đàn, hỏi tất cả việc đều được.

\_ Tiếp theo, muốn thành tựu Pháp **Hệ Ca La**. Vào lúc giữa trưa trong ngày mồng một của tháng, rải các thứ hương hoa cúng dường không dứt, tụng Minh 108 biến, niệm hết thầy chư Phật, Bồ Tát trong Đàn. Mỗi ngày niệm tụng, mãn một tháng, như Pháp cúng dường xong, dùng cây Khổ Luyện làm củi đốt lửa, lấy bơ bôi lên cây **At Ca**, bạch giới tử ...gia trì rồi đốt lửa, từ hoàng hôn đến nửa đêm, cho đến



khi mặt trời mọc thì **Hệ Ca La** liền đi đến, hỏi Hành Giả rằng: “Muốn sai Ta làm việc gì?”

Hành Giả nhiếp thọ xong, sau đó tùy theo Hành Giả sai khiến thầy đều tùy thuận, cho đến khiến lên trời bắt Thiên Nữ thì liền đem đến. Nếu cần dùng ăn uống, tắm rửa răng, nước... đều được cung cấp hầu hạ.

**ĐỂ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYỂN HẠ (Hết)\_**

Lại nữa, như lúc trước dựng lập Mạn Đồ La, nên lấy một ngàn hoa sen, mỗi một hoa thì tụng một lần, an ở Trung Đài, dùng để phụng hiến. Sau đó dẫn Đệ Tử vào, bảo cho biết Tam Muội Da (lời thề vì các Dục thanh tịnh) theo Phẩm **Yết Ma Mạn Đồ La**

Lại nữa, Pháp **thành tựu tượng**. Ở trên lựa thanh tịnh, vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** đứng trên đỉnh núi **Tô Di Lô** (Sumeru) có 8 Đức Phật vây quanh. Ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước Tượng này.....

**Diên Hưởng**, năm thứ ba, Bính Dần, mùa Thu tháng bảy. Xem xét lại xong, Đồng tháng Chạp, thượng tuần, cho điêu khắc thành Phong Sơn Trường Cốc Luân Hạ\_ **Vô Đẳng** ghi.

Dịch xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 14/07/2012